

ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN BIÊN MẬU VIỆT NAM - TRUNG QUỐC

THÔNG QUA HỆ THỐNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Ths. Bùi Minh Hương

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

Email: huongbui minh@agribank.com.vn

Ths Vũ Anh Trọng

Đại học Kinh tế Quốc dân

Thanh toán biên mậu là việc thanh toán các nghĩa vụ tiền tệ phát sinh từ các quan hệ kinh tế, thương mại và những mối quan hệ khác giữa các chủ thể ở hai nước thuộc khu vực biên giới. Thời gian qua, các quan hệ kinh tế, thương mại, các hoạt động thanh toán qua biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc có sự phát triển nhanh về quy mô, đa dạng về hình thức. Tuy nhiên, do những đặc thù riêng nên thanh toán biên mậu Việt Nam – Trung Quốc không qua hệ thống ngân hàng vẫn còn chiếm một tỷ trọng khá lớn. Điều này tiềm ẩn những rủi ro lớn không chỉ với các bên tham gia thanh toán, mà còn có những tác động tiêu cực đến hoạt động quản lý về kinh tế của Nhà nước. Bài viết này nhằm mục đích làm rõ sự cần thiết của việc thanh toán biên mậu qua ngân hàng, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh thanh toán biên mậu Việt - Trung qua hệ thống ngân hàng thương mại ở Việt Nam thời gian tới.

Từ khóa: xuất nhập khẩu qua biên giới, thanh toán biên mậu, ngân hàng,

1. Những rủi ro từ thanh toán biên mậu không qua hệ thống ngân hàng

Việt Nam có đường biên giới trên đất liền tiếp giáp Trung Quốc dài trên 1450 km, đi qua 7 tỉnh gồm Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn và Quảng Ninh với 8 cặp cửa khẩu quốc tế và 13 cặp cửa khẩu chính cùng nhiều cửa khẩu phụ và chợ đường biên. Với vị trí địa lý thuận lợi, các hoạt động giao lưu thương mại tại các cửa khẩu vùng biên giữa Việt Nam và Trung Quốc diễn ra rất sôi động. Ngay sau khi các cửa khẩu quốc tế ở một số tỉnh biên giới phía Bắc như Quảng Ninh, Lạng Sơn, Lào Cai... được thông thương trở lại, hoạt động thương mại, cung ứng dịch vụ qua biên giới đã phát triển rất nhanh và hết sức sôi động. Những năm qua, kim ngạch thương mại biên giới Việt

40%. Chỉ riêng năm 2008, kim ngạch thương mại biên mậu của 7 tỉnh có chung biên giới với Trung Quốc đạt khoảng 6,5 triệu đôla Mỹ, chiếm 32,24% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam - Trung Quốc.

Do tính đa dạng, phong phú của các hoạt động thương mại và cung ứng dịch vụ qua biên giới, nên hình thức và phương thức thanh toán biên mậu Việt Trung cũng hết sức đa dạng. Mặc dù đến nay, nhiều ngân hàng thương mại Việt Nam như các chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam vùng biên giới của Việt Nam đã phối hợp với một số ngân hàng thương mại lớn nhất Trung Quốc là Ngân hàng Nông nghiệp Trung Quốc, Ngân hàng Trung Quốc, Ngân hàng Kiến thiết Trung Quốc, Ngân hàng Công thương Trung Quốc; hay các ngân hàng khác như Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển (BIDV), Ngân hàng Xuất nhập khẩu (Eximbank), Ngân hàng TMCP Ngoại thương (Viet-

combank), Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)... cũng đã thiết lập quan hệ đại lý với các ngân hàng Trung Quốc triển khai cung ứng cho khách hàng các sản phẩm dịch vụ thanh toán biên mậu cho khách hàng phía Việt Nam và Trung Quốc với nhiều hình thức: thanh toán theo hối phiếu ngân hàng, theo chứng từ chuyên dùng, thư ủy thác chuyển tiền, thư tín dụng, thư bảo lãnh thanh toán, điện chuyển tiền bằng đồng nhân dân tệ (CNY) qua mạng Internet, qua SWIFT, nhưng trong thực tế việc thanh toán xuất nhập khẩu giữa các đối tác Việt Nam và các đối tác Trung Quốc vẫn chủ yếu thực hiện qua các hình thức như hàng đổi hàng, hay thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt (USD, CNY và đồng Việt Nam).

Nguyên nhân của thực trạng này, trước hết xuất phát từ phía các chủ thể tham gia hoạt động xuất nhập khẩu và cung ứng dịch vụ. Thực tiễn hoạt động thương mại, cung ứng dịch vụ qua biên giới ở Việt – Trung thời gian qua đã chỉ ra rằng chủ thể tham gia các hoạt động thương mại, cung ứng dịch vụ qua biên giới Việt – Trung phía Việt Nam chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ và một bộ phận khá đông đảo cư dân khu vực biên giới trên đất liền giữa hai nước. Tại Móng Cái (Quảng Ninh), có đến 73% trong tổng số khoảng 800 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại, du lịch, xuất nhập khẩu, đa số là những doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ, ngoài ra còn có khoảng 8.000 hộ đăng ký kinh doanh, trong đó có 1.125 hộ là người Trung Quốc¹. Hoạt động thương mại, cung ứng dịch vụ của các doanh nghiệp loại này và các hộ kinh doanh cá thể chủ yếu mang tính chất thương vụ, quy mô buôn bán nhỏ, phương thức kinh doanh chủ yếu là xuất nhập khẩu trực tiếp và tái xuất. Đáng chú ý là một bộ phận khá lớn các doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể tham gia hoạt động xuất nhập khẩu biên mậu Việt

Trung hiện nay vẫn chủ yếu là xuất nhập khẩu tiểu ngạch, chưa áp dụng theo tập quán buôn bán quốc tế hoặc không ký hợp đồng thương mại, hoặc có ký hợp đồng nhưng chỉ mang tính hình thức. Điều này có nguyên nhân từ thực trạng tỷ trọng buôn bán với Trung Quốc chiếm phần lớn ở các địa bàn sát biên giới như Quảng Đông, Quảng Tây, trong khi tại các địa phương này chỉ chú trọng phát triển mậu dịch biên giới với đặc thù buôn bán tiểu ngạch. Với các doanh nghiệp Việt Nam, xuất khẩu theo hình thức tiểu ngạch, hàng hóa xuất khẩu vào Trung Quốc sẽ

không đòi hỏi có chất lượng cao, thủ tục đơn giản, không nhất thiết phải ký hợp đồng, đồng thời các doanh nghiệp chỉ phải nộp phí biên mậu, thấp hơn nhiều so với việc đóng thuế qua con đường xuất khẩu chính ngạch². Trong hoạt động kinh doanh, khá nhiều doanh nghiệp xuất nhập khẩu sang thị trường Trung Quốc chưa tạo ra thói quen và chưa có kinh nghiệm thanh toán xuất nhập khẩu qua ngân hàng, chưa hiểu hết được những lợi thế và lợi ích của việc sử dụng các tổ chức tài chính tín dụng trung gian đối với hoạt động thanh toán cũng như các dịch vụ hậu cần qua biên giới. Nhiều doanh nghiệp cho rằng, các thủ tục bắt buộc khi xin mở L/C ràng buộc khá nhiều, đồng thời phải chịu thêm chi phí ngân hàng ví dụ như khi xin mở L/C, doanh nghiệp phải ký quỹ, có khi đến 100% giá trị thanh toán; hàng hoá phải được mua bảo hiểm, trong khi đó nếu thanh toán tiền mặt, các doanh nghiệp sẽ không mất thêm phí cho các khoản này... Hơn nữa, như các đối tác Trung Quốc thường không muốn thanh toán qua ngân hàng.

Ngoài ra, phần lớn các doanh nghiệp và thương nhân Việt Nam lựa chọn hình thức thanh toán biên mậu không thông qua ngân hàng còn có nguyên nhân từ cơ chế thanh toán biên mậu của Việt Nam hiện nay chưa thật sự hoàn chỉnh, thông thoáng và đầy đủ. Cụ thể là cho đến nay, các cơ quan chức năng phía Việt Nam vẫn chưa có quy định thống nhất về bộ chứng từ, quy trình thủ tục về thanh toán biên mậu chung cho các ngân hàng thương mại nên mỗi ngân hàng thực hiện một kiểu khác nhau. Các ngành hải quan, thuế... thường phải xác minh lại khi kiểm tra bộ chứng từ của doanh nghiệp để thực hiện chính sách hoàn thuế xuất nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng (VAT), gây tốn kém thời gian của doanh nghiệp, cũng như ngân hàng. Hay vấn đề thanh toán xuất nhập khẩu biên mậu thông qua tài khoản ngoại tệ tự do chuyển đổi hoặc đồng Việt Nam (VND) của thương nhân Trung Quốc mở tại các ngân hàng ở Việt Nam vẫn chưa được các ngành thuế, hải quan chấp nhận để hoàn thuế xuất nhập khẩu, VAT với lý do là phải chứng minh nguồn gốc đồng tiền³.

Thực tế cho thấy, việc thanh toán biên mậu không qua hệ thống ngân hàng chính thức luôn tiềm ẩn những rủi ro lớn cho các chủ thể phía Việt Nam tham gia các hoạt động thương mại, dịch vụ qua biên giới, đồng thời còn ảnh hưởng đến hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế của các cơ quan chức năng Việt Nam. Điều này được thể hiện:

Trước hết, về phía các chủ thể kinh doanh biên mậu, việc thanh toán giữa các doanh nghiệp hai nước không thông qua ngân hàng chính thức có thể nảy sinh những tranh chấp mậu dịch giữa hai bên, mà phần thua thiệt thường rơi vào các đối tác phía Việt Nam.

Thực tế đã chỉ ra, hoạt động thanh toán biên mậu không thông qua hệ thống ngân hàng thường gắn liền với hoạt động xuất nhập khẩu tiểu ngạch là hình thức được nhiều doanh nghiệp Việt Nam lựa chọn khi xuất khẩu sang Trung Quốc, bởi hình thức này có một số thuận lợi và có thể giảm bớt được một số chi phí nhất định. Tuy nhiên, hoạt động xuất nhập khẩu tiểu ngạch luôn tiềm ẩn những rủi ro khá lớn với doanh nghiệp, nhất là trong bối cảnh phía Trung Quốc luôn áp dụng những chính sách biên mậu đặc biệt và hay thay đổi. Để điều chỉnh lượng hàng xuất khẩu và giá cả xuất khẩu của Việt Nam, Trung Quốc đã rất linh hoạt trong ban hành chính sách. Điển hình như chính sách chỉ cho phép một số mặt hàng nhất định được đi qua một số cửa khẩu nhất định (ví dụ như hoa quả chỉ được nhập từ cửa khẩu Lào Cai, hoặc Tân Thanh; cao su chỉ được nhập từ cửa khẩu Móng Cái, hoặc Lục Lầm; thủy hải sản chỉ được nhập từ cửa khẩu Móng Cái; hàng máy móc, thiết bị chỉ được qua cửa khẩu Hữu Nghị); chính sách tăng cường kiểm soát gắt gao vệ sinh an toàn hàng xuất khẩu từ Việt Nam nếu họ muốn siết chặt lượng hàng nhập vào, hoặc nói lỏng kiểm tra, giám sát nếu muốn tăng lượng hàng nhập vào từ Việt Nam; hay chính sách áp thuế nhập khẩu tiểu ngạch mặt hàng mủ cao su với thương nhân Trung Quốc là 0% trong khi thuế suất nhập khẩu chính ngạch là 25%... Thậm chí có những lúc, Trung Quốc thay đổi chính sách biên mậu, nhưng không thông báo cho các doanh nghiệp Việt Nam và hệ quả là nhiều doanh nghiệp do không nắm kịp thông tin, nên đã chịu tổn thất khá lớn.

Bên cạnh đó, việc thay đổi bất ngờ về chính sách thanh toán biên mậu phía Trung Quốc cũng có thể gây thiệt hại lớn cho các doanh nghiệp và thương nhân Việt Nam. Thực tế, trong hoạt động buôn bán với Trung Quốc, nhiều doanh nghiệp và thương nhân Việt Nam thực hiện thanh toán bằng hình thức mở tài khoản vãng lai tại Ngân hàng Trung Quốc. Hình thức này tuy có một số thuận lợi cho đối tác phía Việt Nam, nhưng cũng đã có nhiều doanh nghiệp xuất khẩu cao su biên mậu của Việt Nam đã rơi vào tình trạng trắng tay khi bị Ngân hàng Trung

Quốc phong tỏa tài khoản (năm 2010). Đặc biệt, từ ngày 1-7-2011, phía Ngân hàng Trung Quốc đã ngừng cung cấp dịch vụ thanh toán biên mậu đối với các tổ chức tín dụng Việt Nam. Điều đó đã gây ảnh hưởng lớn đến xuất khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp bởi vì việc thanh toán sẽ không đáp ứng được điều kiện hoàn thuế theo quy định của Nhà nước⁴.

Hoạt động thanh toán biên mậu không qua hệ thống ngân hàng, bên cạnh những rủi ro có thể xảy ra với các doanh nghiệp và thương nhân Việt Nam, còn có những ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan chức năng. Đáng chú ý nhất là những tác động tiêu cực đến hoạt động quản lý nhà nước về ngoại tệ (đồng CNY) và tình trạng trốn lậu thuế xuất nhập khẩu.

Thực tế cho thấy, do nhu cầu về tiền mặt phục vụ cho hoạt động thanh toán trực tiếp giữa các đối tác, nên sự xuất hiện của các “Chợ tiền biên giới” là tất yếu. Về mặt lý thuyết, đồng tiền sử dụng trong giao dịch thanh toán biên mậu chủ yếu là bản tệ của nước có chung biên giới, trong đó đồng tiền của nước có vị thế kinh tế cao hơn sẽ được sử dụng thông dụng hơn. Với vị thế kinh tế hơn hẳn Việt Nam, nên trong hoạt động thanh toán biên mậu Việt – Trung, đồng CNY thường được lựa chọn. Theo khảo sát của một ngân hàng thương mại tại Móng Cái, thì lượng tiền mặt là đồng CNY lưu hành tại Móng Cái là khá lớn. Ngoài ra, khi Việt Nam chưa có chính sách huy động và cho vay với đồng CNY tại các cửa khẩu, thì đa số các nguồn tiền này được thương nhân Việt Nam và Trung Quốc gửi bên Trung Quốc. Điều này đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động cung cấp đồng CNY của các ngân hàng thương mại Việt Nam cho khách hàng nhập khẩu khi không thể mua được CNY tại ngân hàng đối tác Trung Quốc⁵. Trong bối cảnh Việt Nam nhập siêu từ Trung Quốc rất lớn, thì tình trạng này có thể dẫn đến sự thao túng của tư nhân trên thị trường tiền tệ và ảnh hưởng tiêu cực đến tỉ giá tiền tệ biên giới.

Việc nhiều doanh nghiệp Việt Nam tham gia hoạt động xuất nhập khẩu, cung ứng dịch vụ qua biên giới cố tình không thực hiện thanh toán qua ngân hàng để nhằm mục đích buôn lậu, trốn thuế... Thời gian qua, hoạt động của hệ thống hải quan tại các cửa khẩu Việt - Trung chủ yếu chỉ mang tính chất ghi nhận số lượng hàng hoá được xuất nhập qua cửa khẩu và đánh thuế

hàng hoá, việc kiểm soát về chất lượng hàng hoá xuất nhập khẩu và thanh toán giữa các doanh nghiệp bị buông lỏng, nên đã tạo những kẽ hở làm phát sinh tình trạng trốn lậu thuế xuất nhập khẩu.

Từ những phân tích trên có thể khẳng định rằng, đẩy mạnh hoạt động thanh toán biên mậu thông qua hệ thống ngân hàng là một yêu cầu cấp thiết với nước ta hiện nay. Việc mở rộng thanh toán biên mậu qua ngân hàng, một mặt sẽ góp phần hạn chế những rủi ro thua thiệt cho các doanh nghiệp và thương nhân Việt Nam trong hoạt động thương mại, dịch vụ qua biên giới Việt – Trung, mặt khác góp phần thực thi chức năng quản lý của nhà nước trên lĩnh vực tiền tệ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý xuất nhập khẩu hàng hoá biên giới từ đó, góp phần tạo môi trường thuận lợi để phát triển quan hệ thương mại khu vực biên giới.

2. Một số giải pháp nhằm đẩy mạnh thanh toán biên mậu Việt – Trung thông qua hệ thống ngân hàng

Để đẩy mạnh thanh toán biên mậu Việt – Trung thông qua hệ thống ngân hàng nhằm một mặt nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, mặt khác góp phần giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh cho các doanh nghiệp và thương nhân, đòi hỏi phải thực hiện một loạt các giải pháp đồng bộ từ nhiều phía, cả từ phía cơ chế chính sách của nhà nước và từ các ngân hàng thương mại. Một số giải pháp cần sớm thực hiện trong thời gian tới là:

Thứ nhất, về phía hệ thống các ngân hàng thương mại

- Sớm mở rộng triển khai phương thức thanh toán qua mạng (Internet Banking); Nghiên cứu phát triển các phương thức thanh toán mới nhằm đáp ứng các nhu cầu đa dạng và tiện lợi cho khách hàng về thanh toán biên mậu; Kết hợp hoạt động thanh toán xuất nhập khẩu và kinh doanh ngoại tệ nhằm giải quyết nhu cầu đồng ngoại tệ cho thanh toán xuất nhập khẩu, nhất là đối với đồng CNY.

- Phát triển các dịch vụ tài chính hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh biên mậu, nhất là mở rộng thực hiện các nghiệp vụ tài trợ đối với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu qua biên giới như: cho vay để thu mua chế biến, sản xuất hàng xuất khẩu dựa trên hợp đồng ngoại thương đã ký kết; chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu theo L/C; cho vay tiêu thụ hàng nhập khẩu, cho vay thế chấp bằng lô hàng nhập khẩu.

- Tiếp tục phát triển mạng lưới thanh toán và nâng cao mức độ hợp tác với các ngân hàng đối tác ở Trung Quốc. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ làm thanh toán quốc tế và thanh toán biên mậu có trình độ và am hiểu về nghiệp vụ, tăng cường số lượng cán bộ thực hiện công tác thanh toán biên mậu nhằm đảm bảo sự tập trung về chuyên môn nghiệp vụ.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền về dịch vụ thanh toán quốc tế của ngân hàng đến các doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể buôn bán qua biên giới.

Thứ hai, về phía Nhà nước

- Triển khai có hiệu quả dự án Hỗ trợ xúc tiến thương mại để phát triển xuất khẩu tại Việt Nam. Các cơ quan hải quan, thuế và ngân hàng cần phối hợp chặt chẽ trong việc kiểm soát các hoạt động thương mại giữa hai nước đảm bảo hoạt động thanh toán biên mậu được thực hiện theo hình thức chính thống.

- Cần có chính sách huy động và cho vay với đồng CNY tại các cửa khẩu. Việc này sẽ đảm bảo an toàn cho các tư thương Việt Nam, tạo điều kiện cho ngân hàng có thêm nguồn tiền CNY cung cấp cho khách hàng nhập khẩu từ Trung Quốc, đồng thời các cơ quan chức năng sẽ quản lý được nguồn tiền CNY ở Việt Nam, góp phần làm minh bạch hoá các giao dịch biên mậu giữa 2 nước.

- Để nâng cao năng lực tiếp cận các nguồn lực tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động trong thương mại và cung ứng dịch vụ qua biên giới, cần thành lập Quỹ bảo lãnh vốn vay biên mậu với nguồn quỹ kêu gọi từ các tổ chức tín dụng, các nhà tài trợ và hỗ trợ kỹ thuật nhằm cung cấp khoản bảo lãnh ưu đãi.

- Tổ chức tốt các dịch vụ hỗ trợ thâm nhập thị trường như nghiên cứu thị trường, tư vấn, môi giới, uỷ thác xuất nhập khẩu... tại các khu vực cửa khẩu; nâng cao hiệu quả công tác dự báo thị trường, tổ chức thu thập và xử lý thông tin về cơ chế, chính sách, về thị trường Trung Quốc nhằm cung cấp cho các doanh nghiệp và cá nhân tham gia các hoạt động thương mại và cung ứng dịch vụ qua biên giới Việt - Trung.

Tóm lại, các giải pháp nêu trên có mang lại hiệu quả thực sự hay không, ngoài việc các ngân hàng thương mại Việt Nam phải cung cấp các dịch vụ

thanh toán tiện lợi, hấp dẫn, nâng cao uy tín và niềm tin với khách hàng, còn tùy thuộc rất lớn vào các doanh nghiệp và cá nhân tham gia các hoạt động thương mại, cung ứng dịch vụ qua biên giới. Bản thân các doanh nghiệp và cá nhân này phải nhận thức được những lợi ích của việc thanh toán qua hệ thống ngân hàng và thay đổi dần phương thức kinh doanh, Vấn đề quan trọng nhất là các doanh nghiệp cần tiến tới xuất nhập khẩu chính ngạch. Điều đó đòi hỏi các doanh nghiệp phải có một chiến lược

kinh doanh bài bản, lâu dài, ổn định

Thanh toán biên mậu luôn gắn liền với hoạt động thương mại và cung ứng dịch vụ qua biên giới giữa các nước láng giềng. Đây là một bộ phận quan trọng của hoạt động thanh toán thanh toán quốc tế. Đây mạnh thanh toán biên mậu qua ngân hàng vừa đảm bảo an toàn, tạo điều kiện thuận lợi và thúc đẩy hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp và thương nhân, vừa góp phần tăng nguồn thu phí cho hệ thống ngân hàng, đồng thời giúp nhà nước tăng cường

Chú thích:

1. <http://www.thoibaonganhang.vn/tin-tuc/2-tan-dung-triet-de-cac-nguon-von-bien-mau-3796.html>
2. <http://vef.vn/2011-01-05-xuat-khau-bien-mau-sang-trung-quoc-con-dao-hai-luoi->
3. <http://www.thoibaonganhang.vn/tin-tuc/2-tan-dung-triet-de-cac-nguon-von-bien-mau-3796.html>
4. <http://www.baoquangninh.com.vn/kinh-te/201109/Xuat-khau-cao-su-bien-mau-doanh-nghiep-can-than-trong-2149996/>
5. <http://www.thoibaonganhang.vn/tin-tuc/2-tan-dung-triet-de-cac-nguon-von-bien-mau-3796.html>

Tài liệu tham khảo:

1. Tận dụng triệt để các nguồn vốn biên mậu (<http://www.thoibaonganhang.vn/tin-tuc/2-tan-dung-triet-de-cac-nguon-von-bien-mau-3796.html>)
2. Thanh toán biên mậu: Ngân hàng vẫn đứng ngoài cuộc (http://www.vietcombank.com.vn/News/Vcb_News.aspx?ID=1294)
3. Xuất khẩu cao su biên mậu: Doanh nghiệp cần thận trọng (<http://www.baoquangninh.com.vn/kinh-te/201109/Xuat-khau-cao-su-bien-mau-doanh-nghiep-can-than-trong-2149996/>)
4. Cao su xuất sang Trung Quốc được thanh toán bằng tài khoản mở tại Việt Nam (<http://www.thoibaonganhang.vn/tin-tuc/5-cao-su-xuat-sang-trung-quoc-duoc-thanh-toan-bang-tai-khoan-mo-tai-viet-nam-2036.html>)
5. Dịch vụ tài chính thương mại biên giới: Cần có quỹ bảo lãnh vốn vay (<http://www.baoquangninh.com.vn/kinh-te/201204/dich-vu-tai-chinh-thuong-mai-bien-gioi-Can-co-quy-bao-lanh-von-vay-2165939/>)
6. Hỗ trợ giao thương với các nước có chung đường biên giới (<http://www.thoibaonganhang.vn/tin-tuc/1-ho-tro-giao-thuong-voi-cac-nuoc-co-chung-duong-bien-gioi-3658.html>)
7. Phạm Huyền (2011), Xuất khẩu biên mậu sang Trung Quốc: “Con dao hai lưỡi” (<http://vef.vn/2011-01-05-xuat-khau-bien-mau-sang-trung-quoc-con-dao-hai-luoi->)
8. Bùi Minh Hương (2010), Mở rộng hoạt động thanh toán biên mậu Việt - Trung của hệ thống Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Luận văn Thạc sỹ kinh tế
9. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (2009), Tài liệu Hội nghị Tổng kết Đánh giá hoạt động Thanh toán biên mậu Việt Nam, Trung Quốc, Lào và Campuchia 2005-2009.
10. Thu Phương (2007), Thanh toán biên mậu qua hệ thống ngân hàng chính thống (<http://daibieunhandan.vn/default.aspx?tabid=75&NewsId=17837>)
11. Nguyễn Xuân Sáng (2006), Thanh toán biên mậu 10 năm nhìn lại (http://www.sbv.gov.vn/wps/portal!/ut/p/c4/04_SB8K8xLLM9MSSzPy8xBz9CP0os3gDFxNLczdTewODMG9jA0__QHM_Y_dAAwNvY_2CbEdFANaiHKw!/?WCM_PORTLET=PC_7_0D497F5400VK30IOQ7N3GQ00Q4_WCM&WCM_GLOBAL_CONTEXT=/wps/wcm/connect/sbv_vn/sbv_vn/vn.sbv.print/vn.sbv.printing.times/vmtCITicYYV0U2nvmndnjeBl2010-01-11-06-53-57)